TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 02 - 2023
V/v: Ly hôn giữa anh C và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2022/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Tiến C - Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Hương, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Cù Thị H - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm Ba Khu, thôn Duyên An, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt anh C, chị Hạnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Hoàng Tiến C trình bày: Anh và chị Cù Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang vào ngày 25/02/1996. Vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra va chạm. Anh

và chị H đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3 năm 2009 đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Hạnh, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Con chung: Anh và chị Cù Thị H có 01 con chung là cháu Hoàng Tiến T, sinh năm 1996. Hiện nay cháu T đã trưởng thành và tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh và chị H không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Cù Thị H nhưng chị H không đến Tòa án để làm việc. Tòa án về làm việc với gia đình và địa phương để xác minh, thu thập chứng cứ, được biết: Chị Cù Thị H và anh Hoàng Tiến C chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang vào ngày 25/02/1996. Vợ chồng anh chị chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương và gia đình không nắm được. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định sinh sống từ đầu năm 2009 cho đến nay. Nay anh C làm đơn xin ly hôn, chị H và gia đình cũng nhất trí. Chị Cù Thị H và anh Hoàng Tiến C có một con chung là cháu Hoàng Tiến T, sinh năm 1996; cháu T đã trưởng thành và tự lập được nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C không có gì chung với nhau. Chị Cù Thị H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận công việc nên chị không đến Tòa án để làm việc được.

Do chị H vắng mặt, nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, anh C và chị H chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; anh C và chị H đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3/2009 cho đến nay. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để anh C được ly hôn với chị H. Về con chung, anh C và chị H có một con chung là cháu Hoàng Tiến T, sinh năm 1996; cháu T đã trưởng thành và tự lập được nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Hoàng Tiến C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Hoàng Tiến C thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn". Bị đơn cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị H vắng mặt. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tống đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng chị H vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Tiến C và chị Cù Thị H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang vào ngày 25/02/1996 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận và có một con chung, nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do tính cách vợ chồng trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh C và chị H đã sống ly thân từ tháng 3/2009 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Con chung: Anh Hoàng Tiến C và chị Cù Thị H có một con chung là cháu Hoàng Tiến T, sinh năm 1996; cháu T đã trưởng thành và tự lập được nên không xem xét giải quyết.

[4]. Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Tiến C không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Án phí: Anh Hoàng Tiến C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Hoàng Tiến C và chị Cù Thị H.

2. Về án phí: Anh Hoàng Tiến C phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ anh C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003820, ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Anh Hoàng Tiến C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Anh Hoàng Tiến C và chị Cù Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: HS, VP.